

Bản án số: 101/2020/HS - PT.

Ngày: 04 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 151/2020/TLPT-HS ngày 24/6/2020 đối với bị cáo Thân Văn S, do có kháng cáo của bị cáo Thân Văn S và kháng cáo của người bị hại bà Lương Thị T, anh Thân Văn Đ, đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 12/ 5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Văn S**, sinh năm 1994; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKH và nơi ở: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh B;

Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; đảng, đoàn thể: Không;

Con ông Thân Văn C, sinh năm 1963;

Con bà Lương Thị V, sinh năm 1967;

Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là thứ 3 ;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại kháng cáo:**

1. Bà Lương Thị T, sinh năm 1972 (Có mặt).

2. Anh Thân Văn Đ, sinh năm 1997 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh B.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nhưng liên quan đến kháng cáo:**

1. Ông NLQ1, sinh năm 1963 (Có mặt).
 2. Anh NLQ2, sinh năm 1973 (Có mặt).
 3. Chị NLQ3, sinh năm 1997 (Có mặt).
 4. Anh NLQ4, sinh năm 1992 (Có mặt).
- Đều địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Y, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, ông NLQ1 có đốt cỏ khô ở cạnh ruộng giáp đường bê tông đối diện cổng gia đình ông. Thấy khói bốc lên bay vào trong nhà nên bà Lương Thị T là hàng xóm và là em dâu của ông NLQ1 ra yêu cầu ông NLQ1 không được đốt dưới đường dây điện đi vào nhà bà, nhưng ông NLQ1 không đồng ý. Do đã có mâu thuẫn trong nội bộ giữa hai gia đình từ trước nên giữa ông NLQ1 và bà T xảy ra mâu thuẫn cãi cọ nhau. Trong lúc xảy ra cãi nhau, do bức tức, ông NLQ1 có nhặt một hòn đất ở bờ đường ném về phía bà T nhưng không trúng người bà T mà trúng vào chiếc đồng hồ điện trên cột điện ở bờ đường làm bật nắp chiếc đồng hồ điện đó. Nghe thấy ở bên ngoài có tiếng ồn ào, cãi nhau nên anh Thân Văn Đ là con bà T và Thân Văn S là con ông NLQ1 từ trong nhà đi ra cổng. Thấy ông NLQ1 và bà T đang cãi chửi nhau nên Đ dùng chiếc điện thoại di động quay camera ghi lại nội dung vụ việc. Thấy Đ dùng chiếc điện thoại di động quay camera thì S đến yêu cầu Đ không được quay nhưng anh Đ không đồng ý và vẫn tiếp tục quay. Thấy chiếc nắp ngoài đồng hồ điện bị bật ra, ông NLQ1 đến dùng tay lắp lại và vỗ nhiều cái vào nắp ổ đồng hồ trở lại vị trí ban đầu, sau đó quay ra nhặt một đoạn cây bằng gỗ xoan khô ở bờ đường quay lại về phía cổng để gạt đồng cỏ khô. Thấy Đ vẫn dùng điện thoại quay camera, S đến gần và bảo không được quay nữa nhưng Đ không đồng ý nên S nhặt 01 viên đá ở bờ đường giơ lên dọa đánh Đ thì bà T vào can ngăn, nên S vứt viên đá xuống đường. Bà T du đẩy S ra ngoài đường về phía hàng rào gần cổng nhà bà T, khi bị bà T du đẩy đến hàng rào, S liền dùng tay bẻ được một chiếc cọc tre khô dùng làm hàng rào kích thước dài 85cm, đường kính 4,5cm cầm ở tay phải xông đến vụt từ trên xuống dưới, từ phải qua trái 3 đến 4 cái trúng vào vùng gáy và tay trái của anh Đ. Bị đánh nên anh Đ chạy về trong cổng đưa điện thoại cho chị dâu là NLQ3 để tiếp tục quay camera. Thấy S đánh Đ, ông NLQ1 chạy đến kéo Đ lùi lại không cho đánh nhau, bà T nhặt một đoạn gỗ bằng cành xoan khô ở bờ đường xông đến chỗ S rồi dùng hai tay dơ lên vụt về phía S thì bị S dùng tay trái túm được cây gậy của bà T. Sấn đoạn gậy tre cầm trên tay phải, S cầm gậy tre vụt từ trên xuống dưới về phía đầu bà T thì bà T giơ tay trái lên đỡ nên bị trúng vào cẳng tay trái, sau

đó hai bên dang co, cãi nhau, S bị ông NLQ1 kéo ra không cho đánh nhau nữa, một lúc sau hai bên đi về nhà.

Sau khi vụ việc xảy ra, ngày 02/10/2019 và ngày 03/10/2019 bà T và anh Đ có đơn trình báo đề nghị Công an huyện Yên Dũng giải quyết.

Ngày 04/10/2019, ông NLQ1 giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 đoạn gỗ xoan dài 2,5m hình dạng cong; 01 đoạn gỗ xoan dài 01m hình dạng thẳng; 01 gậy bằng tre khô dài 85cm, đường kính 4,5cm là vật chứng của vụ án để phục vụ điều tra.

Đối với bà T, sau khi bị đánh, về nhà thấy đau ở tay trái, nên sáng ngày 02/10/2019 đã đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang khám chụp X- quang thì phát hiện bị gãy 1/3 dưới xương trụ trái, bà T được xử trí bó bột sau đó chuyển Trung tâm y tế huyện Yên Dũng điều trị từ 02/10/2019 đến 08/10/2019 thì ra viện.

Anh Đ bị đánh bị thương tích đã đến Trung tâm y tế huyện Yên Dũng khám và điều trị từ ngày 03/10/2019 đến ngày 08/10/2019 ra viện với thương tích “Chấn thương phần mềm vùng cổ- khuỷu tay trái do bị đánh”.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 9111/19/TgT ngày 17/10/2019 của Trung tâm pháp y- Bệnh đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

- *Đối với bà Lương Thị T:*

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích bột cánh cẳng bàn tay trái + X-quang: Vỡ tách dọc vỏ xương trụ trái bờ ngoài đoạn 1/3 dưới 8%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 8% (tám phần trăm);

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên; Chiếc gậy tre gửi giám định gây được vết thương gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái cho bà T; trường hợp bà T và S đứng đối diện, S cầm gậy tre vụt bằng tay phải theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, bà T giơ tay trái lên đỡ tạo được thương tích nêu trên cho bà T.”

- *Đối với Thân Văn Đ:*

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Kiểm tra vùng gáy không thấy dấu vết thương tích: 0%; Thương tích chạm xương khuỷu tay trái không còn dấu vết 0%; Thương tích vết sẹo nông cẳng tay trái kích thước (2x0,5)cm: 1%; Thương tích vết sẹo nông cẳng tay trái kích thước (1,5x0,2)cm:1%; Thương tích vết sẹo nông cẳng tay trái kích thước (1x0,5)cm:1%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%;

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày gây nên; Chiếc gậy tre gửi giám định gây được vết thương nêu trên cho anh Đ; trường hợp anh Đ và S đứng đối diện, S cầm gậy tre vụt bằng tay phải theo hướng từ trên

xuống dưới, từ phải sang trái vào tay trái của anh Đ gây nên được vết thương nêu trên của anh Đ.”

Ngày 06/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã tiến hành cho Thân Văn S nhận dạng vật chứng mà S đã sử dụng để gây thương tích cho anh Thân Văn Đ và bà Lương Thị T. Kết quả nhận dạng, S nhận ra được đồ vật đã dùng gây thương tích cho các bị hại.

Ngày 03/10/2019, anh Thân Văn Đ giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng 01 đĩa DVD-R, nhãn hiệu Maxxell, màu vàng có chứa 01 đoạn video nội dung ghi nhận vụ việc xảy ra. Ngày 30/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra có quyết định trưng cầu giám định đối với nội dung đĩa DVD-R nêu trên. Tại kết luận giám định số: 1746 ngày 05/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép nội dung trong file video được lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi giám định.

Trong vụ án này, đối với ông NLQ1, có hành vi dùng một đoạn gậy gỗ xoan vọt vào tay phải bà T mục đích để bà T bỏ gậy đang cầm trên tay ra, nhưng không gây thương tích gì cho bà T. Việc S gây thương tích cho anh Đ và bà T là do bức tức giữa S và anh Đ không có sự xúi giục, giúp sức của ông NLQ1.

Đối với việc ông NLQ2 là chồng bà T và chị NLQ3 là con dâu bà T khai: Khi bà T đang can ngăn không cho S đánh anh Đ thì ông NLQ1 dùng gậy gỗ đánh anh Đ và bà T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất nhưng ông NLQ1 không thừa nhận. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên không có căn cứ xử lý đối với ông NLQ1.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 30/10/2019, Thân Văn S đã bồi thường cho anh Đ và bà T mỗi người 5.000.000 đồng, bà T và anh Đ đã nhận tiền và không có yêu cầu S phải bồi thường gì về dân sự. Tuy nhiên, đến ngày 05/11/2019, bà T và anh Đ đã trả lại số tiền 10.000.000 đồng đã nhận của S. Nay bà T yêu cầu S phải bồi thường chi phí điều trị, mất thu nhập 3 tháng, người theo nuôi, thiệt hại sức khỏe tổng là 57.088.470 đồng, anh Đ yêu cầu bồi thường tổng 12.833.000 đồng; Bà T và anh Đ yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần chung là 29.800.000 đồng.

Về vật chứng: 02 đoạn gậy gỗ xoan, 01 gậy tre là vật chứng của vụ án được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Thân Văn S thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSYD ngày 14/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố bị cáo Thân Văn S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Thân Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điều a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn S 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Thân Văn S có trách nhiệm bồi thường cho bà Lương Thị T số tiền là 28.761.470 đồng và bồi thường cho anh Thân Văn Đ số tiền là 7.804.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/5/2020, bị cáo Thân Văn S nộp đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Cùng ngày 25/5/2020, bà Lương Thị T và anh Thân Văn Đ là người bị hại đều kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm còn bỏ lọt tội phạm là ông NLQ1. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Thân Văn S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do bị cáo thành khẩn khai báo, chưa phạm tội lần nào, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho bà T và anh Đ là do anh Đ dùng điện thoại quay camera việc bố bị cáo là ông NLQ1 đốt rác cạnh cột điện bà T việc dẫn đến việc xô sát giữa bà T và ông NLQ1. Do anh Đ túm cổ bị cáo trước nên bị cáo mới đánh anh Đ. Bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường cho bà T và anh Đ như án sơ thẩm đã tuyên.

Người bị hại bà Lương Thị T và anh Thân Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của ông NLQ1 (Là bố đẻ bị cáo S) ông NLQ1 đánh anh Đ trước sau đó đánh bà T, ông NLQ1 dùng gậy bằng cành Xoan dài khoảng 1m, đường kính 5cm đánh vào người anh Đ và đánh 1 cái vào tay phải bà T, thương tích do ông NLQ1 gây ra cả Bà T và anh Đ không phải điều trị thuốc men gì. Thời gian ông Công đánh anh Đ bà T vào khoảng hơn 14 giờ ngày 01/10/2019, khi ông NLQ1 đánh thì có mặt bị cáo S, anh Yên là con trai ông NLQ1 và chị NLQ3 là con dâu bà T có mặt ở đó. Về hình phạt đối với bị cáo S bà T, anh Đ không có ý kiến gì nhưng không đồng ý với kháng cáo của bị cáo đề nghị xin được hưởng án treo. Về bồi thường bà T và anh Đ đề nghị bị cáo S phải bồi thường cho 2 mẹ con tổng số 100.000.000đồng, trừ số tiền 36.565.740đồng bị cáo S đã bồi thường như án sơ thẩm tuyên.

Bị cáo Thân văn S không đồng ý mức bồi thường như người bị hại yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 cho rằng ông không đánh bà T và anh Đ như kháng cáo của bà T và anh Đ nêu trên. Ông NLQ2 và chị NLQ3 đều khai và cho rằng ông NLQ1 có dùng gậy Xoan đánh bà T và anh Đ nhưng không rõ

vào đầu và không thấy thương tích gì. Bị cáo S và anh Yên trình bày không thấy ông NLQ1 dùng gậy Xoan đánh bà T và anh Đ như bà T và anh Đ khai.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo và người bị hại nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Thân Văn S, sửa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bà Lương Thị T và anh Thân Văn Đ là người bị hại. Bị cáo Thân Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Thân Văn S tranh luận không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát vì bà T đánh bị cáo trước nên bị cáo mới đánh lại bà T. Bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ.

Người bị hại bà Lương Thị T và anh Thân Văn Đ tranh luận: giữ nguyên kháng cáo đề nghị xử lý hành vi đánh người của ông NLQ1

Đối đáp của đại diện VKS: Đối với bị cáo Thân Văn S, Toà sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 07 tháng tù là phù hợp, tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp đủ tiền bồi thường nên Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Do bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện để bị cáo hưởng án treo được.

Đối với kháng cáo của người bị hại, quá trình điều tra xác định không có việc ông NLQ1 dùng gậy Xoan đánh bà T, anh Đ nên không có căn cứ xử lý đối với ông NLQ1 về Hình sự được.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo Thân Văn S nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Thân Văn S và của bà Lương Thị T và anh Thân Văn Đ là người bị hại đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Thân Văn S thì thấy: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/10/2019, tại khu vực đường bê tông trước cổng nhà bà Lương Thị T,

sinh năm 1972 ở thôn Bình An, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Do có mâu thuẫn trong việc Thân Văn S không cho Thân Văn Đ quay camera việc sơ sát giữa bà T và ông NLQ1 là bố đẻ S. Nên S đã có hành vi dùng một đoạn gậy bằng tre khô dài 85cm, đường kính 4,5cm cầm ở tay phải đánh 3-4 cái vào vùng gáy và cánh tay trái của anh Thân Văn Đ và đánh một cái vào vùng đầu của bà Lương Thị T thì bà T giơ tay trái lên đỡ nên bị đánh trúng vào cẳng tay trái gây thương tích. Hậu quả: Bà T bị gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay trái, tỷ lệ thương tích bị tổn thương là 8%; anh Đ bị chấn thương phần mềm vùng cổ và khuỷu tay trái, tỷ lệ thương tích bị tổn thương là 3%.

Như vậy hành vi của bị cáo Thân Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ). Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Thân Văn S đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo thì thấy:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hành vi của bị cáo thực hiện có một phần lỗi của bị hại. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Thân Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, thể hiện sự coi thường pháp luật của Nhà nước. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng pháp luật hình sự, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức 07(Bảy) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Thân Văn S xuất trình Biên lai thu số AA/2010/008014 ngày 21/7/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, nộp số tiền 36.565.470đồng bồi thường cho bà T và anh Đ như án sơ thẩm đã tuyên. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, chưa được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Thân Văn S, sửa bản án sơ thẩm giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ

quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt áp dụng.

[4] Xét nội dung kháng cáo của bà Lương Thị T và anh Thân Văn Đ là người bị hại cho rằng cấp sơ thẩm còn bỏ lọt tội phạm là ông NLQ1, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa các bên và chứng minh ông NLQ1 không gây thương tích cho bà T và anh Đ, tại hình ảnh được cắt từ video mà anh Đ quay lại thì ông NLQ1 không đánh vào người bà T và không gây thương tích cho bà T ở tay phải như bà T trình bày. Kết quả giám định cũng cho thấy không có thương tích tại tay phải của bà T. Bên cạnh đó, sự việc xảy ra là bột phát, không có sự bần bạc, thống nhất giữa ông NLQ1 và bị cáo S, sự việc xảy ra trong thời gian ngắn.

Đối với yêu cầu của bà T và anh Đ đề nghị tăng mức bồi thường dân sự Hội đồng xét xử thấy Toà sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng từ hợp lệ, chi phí thực tế, mất thu nhập, tổn thất về tinh thần buộc bị cáo S bồi thường cho bà T tổng số: 28.761.470đồng; bồi thường cho anh Đ tổng số: 7.804.000đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định cả pháp luật.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị hại là bà Lương Thị T và anh Thân Văn Đ không xuất trình thêm được các tình tiết gì mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị hại đề nghị xử lý về hình sự đối với ông NLQ1, và đề nghị tăng mức bồi thường đối với bị cáo Thân Văn S cho bà T và anh Đ được.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Thân Văn S được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thân Văn S; Không chấp nhận kháng cáo của bà Lương Thị T và anh Thân Văn Đ là người bị hại; Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Thân Văn S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thân Văn S 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 587, 590 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Thân Văn S có trách nhiệm bồi thường cho bà Lương Thị T số tiền là 28.761.470 đồng và bồi thường cho anh Thân Văn Đ số tiền là 7.804.000 đồng. Xác nhận bị cáo Thân Văn S đã nộp 36.565.470 đồng tiền bồi thường, theo Biên lai thu số AA/ 2010/ 008014 ngày 21/7/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Thân Văn S không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương